

**Số: 07**

Ngày 23/02/2026

Bản tin hàng tuần  
phát hành ngày thứ Hai

TÓM TẮT

# VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

Bản tin Văn bản pháp luật mới số 07 có các nội dung đáng chú ý sau:

- [Luật Trí tuệ nhân tạo năm 2025.](#)
- [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.](#)
- [Luật Kinh doanh bảo hiểm.](#)
- Văn bản dự thảo: Dự thảo Nghị định quy định đầu tư ra nước ngoài.
- Giải đáp pháp luật: Một số quy định mới về gọi công dân nhập ngũ.

Xin trân trọng giới thiệu cùng các đơn vị.

# VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI

## LUẬT TRÍ TUỆ NHÂN TẠO 2025

Ngày 10/12/2025, Quốc hội thông qua [Luật Trí tuệ nhân tạo](#), tạo khung pháp lý thống nhất cho nghiên cứu, phát triển, cung cấp, triển khai và sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo tại Việt Nam.

Nguyên tắc cơ bản trong hoạt động trí tuệ nhân tạo là lấy con người làm trung tâm; bảo đảm quyền con người, quyền riêng tư, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và an ninh quốc gia; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật. Trí tuệ nhân tạo phục vụ con người, không thay thế thẩm quyền và trách nhiệm của con người; việc phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải bảo đảm duy trì sự kiểm soát và khả năng can thiệp của con người đối với mọi quyết định và hành vi của hệ thống trí tuệ nhân tạo. Bên cạnh đó, hoạt động trí tuệ nhân tạo phải bảo đảm an toàn hệ thống, an ninh dữ liệu và bảo mật thông tin; bảo đảm công bằng, minh bạch, không thiên lệch, không phân biệt đối xử và không gây hại cho con người hoặc xã hội; tuân thủ chuẩn mực đạo đức và giá trị văn hóa Việt Nam.

Luật nêu rõ Nhà nước có chính sách phát triển trí tuệ nhân tạo để trở thành động lực quan trọng cho tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững đất nước; có chính sách bảo đảm quyền và tạo điều kiện tiếp cận, học tập và thụ hưởng lợi ích từ trí tuệ nhân tạo của tổ chức, cá nhân; khuyến khích phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

phục vụ an sinh xã hội, hỗ trợ người khuyết tật, người nghèo, người dân tộc thiểu số để thu hẹp khoảng cách số; bảo tồn, phát huy và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.

Một trong những nội dung quan trọng được đề cập trong Luật là cơ chế quản lý dựa trên mức độ rủi ro của hệ thống trí tuệ nhân tạo với 03 mức: cao, trung bình và thấp. Trong đó, hệ thống có rủi ro cao là hệ thống có thể gây thiệt hại đáng kể đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, an ninh quốc gia. Hệ thống trí tuệ nhân tạo có rủi ro cao phải được đánh giá sự phù hợp theo quy định của Luật này trước khi đưa vào sử dụng hoặc khi có thay đổi đáng kể trong quá trình sử dụng. Trường hợp có tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hệ thống trí tuệ nhân tạo thì còn phải thực hiện đánh giá sự phù hợp theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các ngành, lĩnh vực phải tuân thủ nguyên tắc quản lý rủi ro theo quy định của Luật này và phù hợp với pháp luật có liên quan. Đối với các lĩnh vực thiết yếu có tác động trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, quyền và lợi ích hợp pháp của con người hoặc trật tự, an toàn xã hội, việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải được quản lý rủi ro ở mức độ chặt chẽ hơn, phù hợp với đặc thù của từng lĩnh vực.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 3 năm 2026.

## **SỬA ĐỔI MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN**

Ngày 11/12/2025 Quốc hội đã thông qua [Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn](#).

Luật làm rõ thuật ngữ về đô thị và phân loại đô thị. Theo đó, đô thị là phạm vi không gian tập trung dân cư sinh sống có mật độ cao và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp; có cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phát triển, hiện đại; là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành; có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia hoặc một vùng lãnh thổ.

Đô thị được phân loại theo vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; mức độ đô thị hóa; trình độ phát triển cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng số, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan và các yếu tố đặc trưng. Phân loại đô thị là cơ sở tổ chức, sắp xếp hệ thống đô thị theo các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại đô thị, là cơ sở định hướng phát triển hệ thống đô thị, từng đô thị. Căn cứ tình hình phát triển kinh tế - xã hội của từng giai đoạn, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về phân loại đô thị bảo đảm các xu hướng phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, xanh, thông minh, hiện đại và bền vững.

Hệ thống đô thị được định hướng tại quy hoạch tổng thể hệ thống đô thị và nông thôn, quy hoạch tỉnh

hoặc quy hoạch chung thành phố, bao gồm đô thị và đô thị mới.

Một trong những điểm đáng chú ý của Luật là việc lập mới, điều chỉnh và phê duyệt quy hoạch phân khu khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp áp dụng đối với khu vực hình thành đô thị có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, có quy mô dân số dự báo theo thời hạn 10 năm đạt từ 45.000 người trở lên đối với thành phố; từ 15.000 người trở lên đối với tỉnh hình thành sau sắp xếp ở khu vực miền núi, vùng cao, biên giới; từ 21.000 người trở lên đối với các tỉnh hình thành sau sắp xếp còn lại.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

## **LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM**

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm [số 139/2025/QH15](#) được Quốc hội thông qua ngày 10/12/2026 nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tăng cường quản lý nhà nước, bảo đảm an toàn hệ thống và phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

Luật mở rộng và làm rõ quyền góp vốn, thành lập, quản lý doanh nghiệp bảo hiểm, tái bảo hiểm, môi giới bảo hiểm và tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, đồng thời bảo đảm thống nhất với quy định của Luật Doanh nghiệp.

Luật bổ sung và điều chỉnh phạm vi hoạt động của các doanh nghiệp

bảo hiểm, đặc biệt liên quan đến sản phẩm bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tử kỳ ngắn hạn.

Một nội dung quan trọng của Luật là nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, điều hành và kiểm soát trong doanh nghiệp bảo hiểm. Các chức danh chủ chốt như Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người đại diện theo pháp luật, chuyên gia tính toán, trưởng bộ phận quản trị rủi ro, kiểm soát tuân thủ... phải đáp ứng yêu cầu chặt chẽ về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, điều kiện cư trú và không vi phạm pháp luật.

Đối với phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ và sức khỏe phải đăng ký và được Bộ Tài chính chấp thuận phương pháp tính phí; doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ phải thực hiện nghĩa vụ thông báo trước khi áp dụng hoặc thay đổi phương pháp tính phí đối với một số sản phẩm. Đồng thời, quy định chi tiết về việc tách nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn phí bảo hiểm, theo dõi riêng doanh thu, chi phí và phân chia thặng dư, đặc biệt đối với hợp đồng bảo hiểm nhân thọ có chia lãi.

Đối với đại lý bảo hiểm, Luật quy định cá nhân không được đồng thời làm đại lý cho nhiều doanh nghiệp cùng loại hình bảo hiểm nhằm tránh xung đột lợi ích. Hoạt động của doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được siết chặt hơn, nhất là về điều kiện cấp phép và nguyên tắc đầu tư an toàn, không được đầu tư vào cổ đông hoặc người có liên quan, trừ trường hợp gửi tiền tại tổ chức tín dụng là cổ đông.

Luật cũng tăng cường cơ chế kiểm tra chuyên ngành thay cho cách tiếp cận “thanh tra, kiểm tra” trước đây; cho phép cơ quan quản lý thuê kiểm toán độc lập, công ty tư vấn hoặc chuyên gia để đánh giá các vấn đề có nguy cơ ảnh hưởng đến an toàn hệ thống như dự phòng nghiệp vụ, khả năng thanh toán, tái bảo hiểm, đầu tư và phân chia thặng dư.

Luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, một số quy định có lộ trình áp dụng đến năm 2028 và 2031 nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thời gian chuẩn bị.

## **LUẬT THI HÀNH TẠM GIỮ, TẠM GIAM VÀ CẤM ĐI KHỎI NƠI CƯ TRÚ**

Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú [số 128/2025/QH15](#) có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, quy định toàn diện về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thi hành các biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự gồm tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú. Luật cũng quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, mô hình của cơ quan quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú; quyền, nghĩa vụ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, người bị cấm đi khỏi nơi cư trú; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong thi hành biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú.

Hệ thống tổ chức cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Công an nhân dân gồm Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Bộ Công an; Cơ quan quản lý tạm giữ,

tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Công an cấp tỉnh. Hệ thống tổ chức cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú trong Quân đội nhân dân gồm Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú Bộ Quốc phòng; Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú quân khu và tương đương; Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng; Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biên.

Về chế độ quản lý giam giữ, Luật quy định cụ thể việc tiếp nhận, lập hồ sơ, lập danh bản, chỉ bản, thu thập dữ liệu sinh trắc học; phân loại và bố trí giam giữ theo độ tuổi, giới tính, tính chất tội phạm và tình trạng sức khỏe; nguyên tắc không giam

chung những người trong cùng vụ án ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử. Việc điều chuyển, trích xuất, chuyển giao người bị tạm giữ, tạm giam được quy định chặt chẽ về thẩm quyền, trình tự và thời hạn thực hiện.

Luật bảo đảm các quyền của người bị tạm giữ, tạm giam như: Được bảo vệ an toàn; được bảo đảm chế độ ăn, ở, chăm sóc y tế; được gặp người thân thích, người bào chữa; được khiếu nại, tố cáo và được bồi thường nếu bị giam giữ trái pháp luật. Đồng thời, họ có nghĩa vụ chấp hành nội quy cơ sở giam giữ và quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

### **ĐẨY MẠNH THÁO GỠ VƯỚNG MẮC DỰ ÁN TỒN ĐỘNG KÉO DÀI**

Ngày 26/01/2026, Chính phủ ban hành [Nghị quyết số 17/NQ-CP](#) về tập trung tháo gỡ khó khăn và vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài nhằm khơi thông nguồn lực, tránh lãng phí tài sản của Nhà nước, doanh nghiệp và thúc đẩy hoạt động đầu tư.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương được yêu cầu khẩn trương rà soát, phân loại và xử lý dứt điểm các dự án thuộc thẩm quyền, đồng thời chủ động đề xuất cơ chế, chính sách đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

Theo Nghị quyết, Bộ Tài chính là cơ quan thường trực của Ban Chỉ

đạo giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc của các dự án tồn đọng (Ban Chỉ đạo 751). Bộ có trách nhiệm điều phối, hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương rà soát, tổng hợp, phân loại các dự án đang gặp vướng mắc trên Hệ thống cơ sở dữ liệu của Ban Chỉ đạo 751, từ đó báo cáo và đề xuất phương án xử lý cụ thể. Bộ đồng thời chủ trì nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù vượt thẩm quyền để trình cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật; xây dựng một nghị quyết riêng nhằm tháo gỡ vướng mắc cho các dự án đầu tư theo hình thức xây dựng - chuyển giao (BT), triển khai trước thời điểm Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư có hiệu lực.

Bên cạnh đó, Bộ Tài chính được giao tổng hợp danh mục các dự án, đất đai đủ điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách đặc thù theo [Nghị quyết số 170/2024/QH15](#) của Quốc hội, mở rộng phạm vi áp dụng theo [Nghị quyết số 265/2025/QH15](#), để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và trình Chính phủ ban hành nghị quyết trong quý I/2026. Bộ cũng chủ động mở và hướng dẫn vận hành Hệ thống 751 để các bộ, ngành, địa phương tiếp tục cập nhật các dự án còn tồn đọng, chưa được báo cáo hoặc chưa được xử lý tính đến ngày 31/12/2025.

Một số địa phương như Đà Nẵng, Khánh Hòa phải rà soát, cung cấp hồ sơ danh mục 230 dự án, cơ sở nhà đất đã báo cáo Chính phủ để tổng hợp trình ban hành danh mục theo quy định; đồng thời hoàn thành việc xử lý các dự án theo kết luận và nghị quyết liên quan trước Quý II/2026. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm rà soát, đề xuất danh mục dự án, đất đai được áp dụng cơ chế đặc thù; tổ chức thực hiện các nghị quyết của Quốc hội đúng điều kiện, nguyên tắc; chịu trách nhiệm toàn diện trong xử lý các dự án thuộc thẩm quyền; định kỳ hàng tháng cập nhật kết quả trên Hệ thống 751 và báo cáo Bộ Tài chính.

#### **BỔ SUNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

[Nghị định số 55/2026/NĐ-CP](#) được Chính phủ ban hành ngày 09/02/2026, sửa đổi, bổ sung một số quy định của Nghị định [số 63/2019/NĐ-CP](#) (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2021) về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia và kho bạc nhà nước. Nghị định tập trung hoàn thiện căn cứ pháp lý, làm rõ nguyên tắc xử phạt, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả và điều chỉnh mức phạt đối với nhiều hành vi vi phạm phát sinh trong thực tiễn.

Một nội dung trọng tâm là làm rõ cách xác định thời điểm kết thúc hành vi vi phạm trong lĩnh vực kho bạc nhà nước để tính thời hiệu xử phạt; quy định nguyên tắc xác định giá trị tài sản làm căn cứ áp dụng khung tiền phạt và thẩm quyền xử phạt, trong đó lấy giá trị còn lại theo sổ kế toán làm cơ sở, trường hợp giá trị còn lại bằng 0 thì tính bằng 20% nguyên giá. Nghị định cũng quy định cụ thể nguyên tắc xác định số lợi bất hợp pháp và việc xử lý trong trường hợp có dấu hiệu tội phạm.

Nghị định bổ sung, hoàn thiện hệ thống biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực quản lý tài sản công như: buộc nộp lại số tiền tương ứng với giá trị tài sản; buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu; buộc hoàn trả tài sản; buộc phá dỡ công trình lấn chiếm; buộc điều chỉnh, bổ sung hồ sơ, số liệu; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp. Đồng thời, quy định rõ cơ chế thu hồi các khoản chi sai trong lĩnh vực kho bạc nhà nước và việc phong tỏa, đóng tài khoản trong trường hợp vi phạm.

Về nội dung xử phạt cụ thể, Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt các hành vi vi phạm trong mua sắm tài sản công vượt tiêu chuẩn, định mức; giao, sử dụng tài

sản công không đúng quy định; hủy hoại, làm hư hỏng, chiếm đoạt tài sản công; tặng cho tài sản công trái quy định; không thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa tài sản; vi phạm trong khai thác, xử lý, sắp xếp lại tài sản công và tài sản kết cấu hạ tầng. Các mức phạt được phân chia theo giá trị tài sản vi phạm và tính chất hành vi, kèm theo các biện pháp khắc phục tương ứng.

Trong lĩnh vực kho bạc nhà nước và chi ngân sách, Nghị định quy định rõ mức phạt đối với các hành vi lập hồ sơ đề nghị chi sai dự toán, vượt dự toán, sai chế độ, không đúng điều khoản hợp đồng; lập hồ sơ giả mạo; thanh toán khối lượng chưa đủ điều kiện; vi phạm thời hạn thu hồi tạm ứng. Các trường hợp chi sai, chi giả mạo đều bị buộc thu hồi toàn bộ số tiền đã chi và có thể bị chuyển hồ sơ sang cơ quan tố tụng nếu có dấu hiệu hình sự.

Nghị định 55/2026/NĐ-CP có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

## **QUỸ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM**

Việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm thực hiện theo [Quyết định số 07/2026/QĐ-TTg](#) ngày 27/01/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Quỹ phòng, chống tội phạm là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được thành lập ở trung ương (Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương), do Bộ trưởng Bộ Công an quản lý, điều hành và ở các tỉnh, thành phố (Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh), do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, quản lý, điều hành hoặc ủy

quyền quản lý, điều hành. Quỹ được thành lập để hỗ trợ cho công tác phòng, chống tội phạm, công tác xác minh, xác định, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Theo Quyết định, Quỹ phòng, chống tội phạm trung ương được sử dụng để chi cho các nội dung sau: Thường đột xuất bằng tiền cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm. Mức thưởng do Bộ trưởng Bộ Công an quyết định, tối đa 20 triệu đồng/người/lần và 50 triệu đồng/tập thể/lần. Quỹ cũng sử dụng để hỗ trợ tiền đền bù, trợ cấp đột xuất đối với người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về sức khỏe và tài sản, gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng. Cụ thể, đền bù thiệt hại tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, theo giá thị trường tại thời điểm thiệt hại (trừ trường hợp đã giải quyết theo Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự), tối đa 50 triệu đồng/tài sản/lần; trợ cấp thiệt hại sức khỏe tối đa 20 triệu đồng/người/lần; trợ cấp cho gia đình hoặc người đại diện hợp pháp của người thiệt hại về tính mạng tối đa 100 triệu đồng/người chết/lần.

Đối với nạn nhân bị mua bán, hỗ trợ một lần tiền bằng một lần mức lương tối thiểu vùng theo quy định của Chính phủ tại thời điểm được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận là nạn nhân.

Quỹ cũng được sử dụng để hỗ trợ các khoản tài trợ, viện trợ, ủng hộ, đóng góp tự nguyện bằng hiện vật

hoặc hình thức khác của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm; khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống tội phạm; hỗ trợ người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm hoặc gia đình họ khi bị thiệt hại về sức khỏe, tài sản, tính mạng.

[Quyết định 07/2026/QĐ-TTg](#) có hiệu lực thi hành từ ngày 16 tháng 3 năm 2026.

### **TRƯỜNG HỌC PHẢI CHỊU TRÁCH NHIỆM TRỰC TIẾP, TOÀN DIỆN VỀ AN TOÀN TRONG TRƯỜNG HỌC**

Ngày 30/01/2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành [Chỉ thị 03/CT-TTg](#) yêu cầu ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường.

Theo Chỉ thị, người đứng đầu cơ sở giáo dục phải chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về an toàn trong trường học. Việc phòng, chống bạo lực học đường không còn là nhiệm vụ chung mà gắn với phân công rõ trách nhiệm cho giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, cán bộ Đoàn, Đội, nhân viên và cả học sinh.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các địa phương triển khai theo phương châm “06 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả, đặt chỉ tiêu phấn đấu không để học sinh trên địa bàn vi phạm pháp luật, cơ sở giáo dục không xảy ra bạo lực học đường.

Các cơ sở giáo dục được yêu cầu chủ động thông tin, phối hợp với cơ quan chức năng xử lý nghiêm các hành vi bạo lực, kể cả các vụ việc

xảy ra ngoài trường học hoặc trên môi trường mạng nhưng có liên quan đến học sinh.

Một nội dung được quan tâm là yêu cầu tăng cường tư vấn tâm lý học đường, công tác xã hội trong trường học và bồi dưỡng kỹ năng kiểm soát cảm xúc, kỹ năng ứng xử cho giáo viên. Chỉ thị cũng nhấn mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát học sinh, qua đó nhận diện sớm các biểu hiện bất thường, nguy cơ bị bạo lực để kịp thời can thiệp, hỗ trợ.

Chỉ thị yêu cầu Bộ Công an tăng cường bảo đảm an ninh khu vực ngoài trường học, phối hợp xử lý các vụ việc liên quan đến học sinh, đồng thời chia sẻ dữ liệu để quản lý, phòng ngừa tái phạm. Bộ Y tế được giao quản lý hiệu quả Tổng đài bảo vệ trẻ em, phát hiện sớm và điều phối can thiệp các trường hợp trẻ em là nạn nhân bạo lực, xâm hại. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với không gian mạng, kịp thời ngăn chặn, bóc gỡ nội dung xấu độc, cổ xúy bạo lực trên không gian mạng.

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục và đào tạo tăng cường truyền thông gương người tốt, việc tốt, tôn vinh tấm gương học sinh giúp đỡ bạn bè, có đóng góp tích cực trong việc xây dựng môi trường học đường thân thiện, an toàn, hạnh phúc; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tọa đàm về kỹ năng tự bảo vệ, ứng phó với

các loại tội phạm, các vấn đề mới phát sinh, trong đó có vấn đề bắt nạt, bắt cóc trẻ em trên môi trường mạng.

Gia đình cũng được xác định là trụ cột quan trọng, phải phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong quản lý, giáo dục, theo dõi các dấu hiệu bất thường của học sinh.

### **CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHĂM LO, HỖ TRỢ NHÂN DÂN ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN BÌNH NGỌ**

Công điện số 13/CD-TTg ngày 09/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ được ban hành nhằm chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp nhà nước thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo, hỗ trợ Nhân dân đón Tết Nguyên đán Bình Ngọ năm 2026 vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương quán triệt nghiêm túc các chỉ thị, công điện liên quan của Trung ương và Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tết, đồng thời triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội và ổn định đời sống Nhân dân.

Các bộ, ngành, địa phương chủ động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, bảo đảm “mọi người, mọi nhà đều có Tết”, không để ai bị bỏ lại phía sau. Nhiệm vụ

đặt ra là rà soát, nắm chắc tình hình đời sống của người dân, đặc biệt là người có công, hộ nghèo, người yếu thế, người dân vùng thiên tai, vùng sâu vùng xa; kịp thời hỗ trợ phù hợp, hiệu quả. Đồng thời, đôn đốc doanh nghiệp chi trả đầy đủ lương, thưởng Tết cho người lao động; tổ chức thăm hỏi, tặng quà đúng đối tượng, công khai, minh bạch; quan tâm chăm lo công nhân làm việc tại các công trình trọng điểm trong dịp Tết.

Công điện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bộ, ngành. Bộ Công Thương bảo đảm cung ứng đầy đủ hàng hóa thiết yếu, xăng dầu, điện và ổn định thị trường. Bộ Nông nghiệp và Môi trường bảo đảm cân đối cung cầu lương thực, thực phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm và xử lý môi trường. Bộ Tài chính xuất cấp lương thực dự trữ quốc gia, tăng cường phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các hoạt động văn hóa, quản lý du lịch, ngăn chặn tình trạng nâng giá, ép giá. Bộ Y tế bảo đảm công tác khám chữa bệnh, trực cấp cứu 24/24 và kiểm soát an toàn thực phẩm. Bộ Xây dựng quản lý chặt chẽ vận tải, bảo đảm người dân đi lại thuận lợi, an toàn.

### **VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG**

#### **VỀ VIỆC TẠO LẬP VÀ SỬ DỤNG SỔ BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ THẺ BẢO HIỂM Y TẾ BẢN ĐIỆN TỬ**

Từ ngày 03/02/2026, việc tạo lập và sử dụng sổ bảo hiểm xã hội (BHXH) và thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) bản điện tử đối với người

tham gia BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp thực hiện theo [Thông tư số 09/2026/TT-BTC](#) của Bộ Tài chính.

Việc thực hiện được tiến hành theo nguyên tắc giao dịch điện tử, bảo đảm đúng quy định pháp luật và thống nhất với dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm. Thông tin trên sổ BHXH và thẻ BHYT điện tử phải trùng khớp với dữ liệu lưu trữ; mọi thay đổi phải được cập nhật kịp thời, chính xác.

Sổ BHXH bản điện tử do cơ quan BHXH tạo lập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia theo mã số BHXH duy nhất, được lưu trữ và cập nhật thường xuyên trong kho dữ liệu điện tử của người tham gia, tích hợp với tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (VNeID) và ứng dụng VssID. Nội dung của sổ điện tử có giá trị và thông tin đầy đủ như sổ giấy.

Tương tự, thẻ BHYT bản điện tử được lập từ Cơ sở dữ liệu quốc gia

về bảo hiểm, tích hợp với ứng dụng VssID và liên kết với tài khoản định danh điện tử mức độ 2. Thẻ điện tử chứa đầy đủ thông tin theo quy định và có giá trị pháp lý tương đương thẻ giấy.

Người tham gia và đơn vị phải kê khai, nộp hồ sơ và đóng tiền bằng phương thức điện tử đúng quy định. Cơ quan BHXH có trách nhiệm tiếp nhận, cập nhật, xác thực dữ liệu, trả kết quả điện tử và quản lý thông tin trên hệ thống.

Người tham gia có thể dùng sổ BHXH và thẻ BHYT điện tử để giải quyết chế độ, khám chữa bệnh và thanh toán chi phí mà không cần xuất trình bản giấy. Cơ quan giải quyết chế độ và cơ sở khám chữa bệnh không được yêu cầu xuất trình bản giấy nêu đã có bản điện tử hợp lệ và có trách nhiệm tra cứu dữ liệu trên hệ thống.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 03/02/2026.

## VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

### DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

*Dự thảo Nghị định quy định đầu tư ra nước ngoài có 5 chương và 43 điều, do Bộ Tài chính soạn thảo.*

*Dự thảo Nghị định này quy định về hoạt động đầu tư ra nước ngoài nhằm mục đích kinh doanh, thủ tục đầu tư ra nước ngoài và quản lý nhà nước đối với hoạt động đầu tư ra nước ngoài. Hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các hình thức quy định tại điểm d khoản 1 Điều 39 của Luật Đầu tư và hoạt động đầu tư ra*

*nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí được quy định tại các Nghị định riêng của Chính phủ.*

*Các nhà đầu tư thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài gồm doanh nghiệp thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư; hợp tác xã, liên minh hợp tác xã thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; tổ chức tín dụng thành lập và hoạt động theo Luật Các tổ chức tín dụng; hộ kinh doanh đăng ký theo pháp luật Việt Nam; cá nhân mang quốc tịch Việt Nam, trừ trường hợp quy định tại*

khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp; quỹ đầu tư thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam và các tổ chức khác thực hiện đầu tư kinh doanh theo pháp luật Việt Nam.

Theo Dự thảo, nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài gồm tiền và tài sản hợp pháp của các nhà đầu tư như: ngoại tệ trên tài khoản tại các tổ chức tín dụng được phép hoặc mua tại tổ chức tín dụng được phép; đồng Việt Nam; máy móc, thiết bị vật tư, nguyên liệu, nhiên liệu, hàng hóa thành phẩm, hàng hóa bán thành phẩm; giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, thương hiệu, quyền đối với tài sản; cổ phần, phần vốn góp, khoản nợ, dự án của nhà đầu tư được hoán đổi tại tổ chức kinh tế ở Việt Nam và tổ chức kinh tế ở nước ngoài; các tài sản hợp pháp khác theo quy định của pháp luật dân sự.

## **DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH SỐ 17/2023/NĐ-CP QUY ĐỊNH CHI TIẾT LUẬT SỞ HỮU TRÍ TUỆ VỀ QUYỀN TÁC GIẢ, QUYỀN LIÊN QUAN**

Dự thảo sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch soạn thảo.

Dự thảo quy định chi tiết các nội dung được giao tại Luật sửa đổi, bổ

sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2025 về quyền tác giả, quyền liên quan, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để đáp ứng thực tiễn, tạo hành lang vững chắc và thuận lợi cho hoạt động bảo hộ, bảo vệ và khai thác quyền tác giả, quyền liên quan.

Các nội dung được quy định trong Dự thảo gồm: Việc phát sinh quyền tác giả, quyền liên quan trong trường hợp có sử dụng hệ thống trí tuệ nhân tạo; việc sử dụng văn bản và dữ liệu là đối tượng được bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan đối với hệ thống trí tuệ nhân tạo; quản lý, khai thác quyền tác giả, quyền liên quan; cơ sở dữ liệu quyền tác giả, quyền liên quan, giới hạn quyền tác giả, quyền liên quan trong phát thanh, truyền hình; trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan.

Dự thảo cũng quy định thành phần hồ sơ, điều kiện, trình tự, thủ tục và thời hạn đối với các thủ tục về đăng ký quyền tác giả, quyền liên quan; việc nộp hồ sơ đăng ký; loại hình, điều kiện hoạt động của tổ chức dịch vụ đại diện quyền tác giả, quyền liên quan; điều kiện đối với giám định viên quyền tác giả, quyền liên quan, quyền yêu cầu giám định; trường hợp ngoại lệ khi buộc tiêu hủy hàng hóa sao chép lậu.

## **GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT**

**1. Hỏi:** Công dân bị cận thị có được gọi nhập ngũ không?

**Trả lời:** [Thông tư 68/2025/TT-BQP](#) ngày 3/7/2025 của Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số điều

của Thông tư [số 148/2018/TT-BQP](#) ngày 04/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, có hiệu lực từ ngày 01/7/2025.

[Điểm b, khoản 1, Điều 1](#) của Thông tư này quy định không gọi nhập ngũ vào Quân đội những công dân mắc tật khúc xạ cận thị lớn hơn 1.5 diop, viễn thị các mức độ; chỉ số BMI nhỏ hơn 18.0 hoặc lớn hơn 29.9.

**2. Hỏi:** Có phải công khai danh sách công dân được hoãn, miễn gọi nhập ngũ không?

**Trả lời:** Theo [điểm b, khoản 2, Điều 1](#), Thông tư 68/2025/TT-BQP, danh sách công dân thuộc diện được tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ phải được công khai trên cổng thông tin điện tử cấp xã và niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức và nơi sinh hoạt cộng đồng của thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư, ấp, bản, làng, phum, sóc trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký Quyết định.

**3. Hỏi:** Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm công khai những thông tin gì trong việc tuyển công dân thực hiện nghĩa vụ quân sự?

**Trả lời:** Theo yêu cầu tại [khoản 3, Điều 1](#), Thông tư 68/2025/TT-BQP, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử và niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan, tổ chức, nơi sinh hoạt cộng đồng của các thôn, xóm, tổ dân phố, khu dân cư, ấp, bản, làng, phum, sóc những nội dung sau: Chỉ tiêu tuyển quân

tính giao cho xã; điều kiện, tiêu chuẩn tuyển quân, trường hợp tạm hoãn gọi nhập ngũ và miễn gọi nhập ngũ; danh sách công dân trong diện gọi nhập ngũ; danh sách công dân tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ; kết quả sơ tuyển sức khỏe, phân loại sức khỏe theo kết luận của tổ sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự và Hội đồng khám sức khỏe thực hiện nghĩa vụ quân sự khu vực; danh sách công dân trúng tuyển nghĩa vụ quân sự sẵn sàng nhập ngũ.

**4. Hỏi:** Trong trường hợp nào công dân được miễn gọi nhập ngũ?

**Trả lời:** Miễn gọi nhập ngũ đối với những công dân quy định tại [khoản 2, Điều 5](#), Thông tư 148/2018/TT-BQP ngày 04/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ, gồm: Con của liệt sĩ, con của thương binh hạng một; một anh hoặc một em trai của liệt sĩ; một con của thương binh hạng hai; một con của bệnh binh suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; một con của người nhiễm chất độc da cam suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên; người làm công tác cơ yếu không phải là quân nhân, Công an nhân dân; cán bộ, công chức, viên chức, thanh niên xung phong được điều động đến công tác, làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật từ 24 tháng trở lên./.

